

Số: 145 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và các quy định hiện hành về tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng và quản lý công chức; xét đề nghị của Sở Nội vụ tại các Công văn số: 2967/SNV-CCVC ngày 24/12/2021, 3056/SNV-CCVC ngày 31/12/2021, 253/SNV-CCVC ngày 27/01/2022, 272/SNV-CCVC ngày 28/01/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng, đúng cơ cấu ngạch công chức và vị trí việc làm để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, tỉnh Nghệ An.

2. Yêu cầu

- Thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ về chính sách thu hút, tuyển dụng công chức và Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

- Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc (trừ các vị trí yêu cầu tuyển dụng người dân tộc thiểu số), giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

b) Đủ 18 tuổi trở lên.

c) Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng.

d) Trình độ đào tạo:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển, không phân biệt loại hình đào tạo.

- Về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học: Người đăng ký dự vào vị trí việc làm Kiểm lâm viên (mã ngạch 10.226), Kế toán (mã ngạch 06.031), yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học như sau:

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc

dùng cho Việt Nam. Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 845/SGDDĐT.GDCN-GDTX ngày 08/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng

Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, đối tượng, tiêu chuẩn áp dụng như sau:

2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị

định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2, Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức

3.1. Đối tượng

- a) Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;
- b) Cán bộ, công chức cấp xã;
- c) Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện

Đối tượng đáp ứng điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại khoản 1, mục II Kế hoạch này, không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức, khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức và tiêu chuẩn, điều kiện sau: Phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

4. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- a) Không cư trú tại Việt Nam.
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

III. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Thực hiện tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển đối tượng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng quy định tại Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ (đối tượng thu hút) tại tất cả các chỉ tiêu tuyển dụng, trừ chỉ tiêu đề nghị tiếp nhận vào làm công chức.

2. Thực hiện tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển tại các chỉ tiêu tuyển dụng còn lại sau khi đã tuyển dụng thu hút.

3. Thực hiện tuyển dụng bằng hình thức kiểm tra, sát hạch tại các chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức.

IV. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng (thu hút, thi tuyển): 63 chỉ tiêu;

2. Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức: 54 chỉ tiêu.

3. Yêu cầu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm (theo biểu kèm theo)

V. TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC (XÉT TUYỂN, THI TUYỂN)

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Đối tượng thu hút

Người đăng ký dự tuyển thu hút nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP) tại địa điểm tiếp nhận phiếu theo thông báo tuyển dụng kèm theo bản photo có chứng thực các văn bằng, kết quả học tập, nghiên cứu (nếu có), chứng nhận thuộc đối tượng thu hút.

1.2. Đối tượng thi tuyển

Người đăng ký thi tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP) tại địa điểm tiếp nhận phiếu theo thông báo tuyển dụng.

Lưu ý: Người đăng ký thi tuyển hiện là viên chức, cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã hoặc là người lao động tại các công ty Nhà nước phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản cho phép đăng ký dự tuyển công chức.

2. Chế độ ưu tiên trong thi tuyển, xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Xét tuyển thu hút

3.1. Nội dung xét tuyển

a) Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

b) Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn); Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

3.2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển thu hút công chức

3.2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển thu hút công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3.2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển thu hút công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Thi tuyển công chức

4.1. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

*** Vòng 1:** Thi trắc nghiệm kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi: gồm 2 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

*** Vòng 2:** Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

c) Thang điểm: 100 điểm.

4.2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

4.2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định

tại điểm b khoản 1 Điều 9, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

4.2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC

1. Lập danh sách người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức

Căn cứ chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức được UBND tỉnh phê duyệt và thông báo tuyển dụng công chức của Sở Nội vụ, cơ quan sử dụng công chức tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách những người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức. Số lượng người được đề nghị dự tuyển bằng hoặc lớn hơn chỉ tiêu được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức

Người được cơ quan sử dụng công chức đề nghị tiếp nhận vào làm công chức nộp hồ sơ tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo thông báo tuyển dụng, thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan sử dụng công chức.

b) Sơ yếu lý lịch công chức theo mẫu 2C-BNV/2008 được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

Trường hợp người được đề nghị tiếp nhận có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp người được đề nghị tiếp nhận đáp ứng yêu cầu miễn phần thi ngoại ngữ hoặc tin học quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;

đ) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

e) Bản sao các quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, nâng lương của người được đề nghị tiếp nhận.

3. Hình thức, nội dung kiểm tra, sát hạch

Hình thức sát hạch là phỏng vấn hoặc viết hoặc kết hợp phỏng vấn và viết. Hội đồng kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung sát hạch, đề xuất hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch.

VII. THỜI GIAN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tuyển dụng thu hút, tiếp nhận vào làm công chức

- Thông báo tiếp nhận phiếu đăng ký, hồ sơ của người đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút, người đăng ký dự tuyển tiếp nhận vào làm công chức: Thực hiện ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng. Dự kiến thời gian thông báo tiếp nhận hồ sơ từ ngày 02/03/2022 đến ngày 02/4/2022;

- Thực hiện quy trình tuyển dụng thu hút, tiếp nhận vào làm công chức đảm bảo thời gian theo quy định hiện hành.

2. Thi tuyển công chức

- Thông báo tiếp nhận Phiếu đăng ký thi tuyển: Thực hiện ngay sau khi hoàn thành việc tuyển dụng thu hút. Dự kiến thời gian thông báo tiếp nhận phiếu đăng ký thi tuyển từ ngày 02/5/2022 đến ngày 02/6/2022;

- Thực hiện quy trình thi tuyển công chức đảm bảo thời gian theo quy định hiện hành.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lệ phí

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Người đủ điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển (thi tuyển, xét tuyển) thì phải nộp phí tuyển dụng. Mức phí tuyển dụng 400.000 đồng/thí sinh/lần (dự kiến số lượng từ 100 thí sinh đến dưới 500 thí sinh); địa điểm nộp phí tuyển dụng: nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện lệ phí dự tuyển tại cơ quan tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Kinh phí tổ chức xét tuyển, thi tuyển, kiểm tra, sát hạch

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác tuyển dụng công chức, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng công chức; Hội đồng kiểm tra, sát hạch

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban kiểm tra sát hạch tiếp nhận vào làm công chức.

b) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo; phỏng vấn xét tuyển; kiểm tra sát hạch theo đúng quy định hiện hành;

c) Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển;

d) Tổng hợp kết quả tuyển dụng công chức báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển, kiểm tra sát hạch.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng công chức, Hội đồng kiểm tra, sát hạch về tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức đảm bảo lộ trình thời gian theo quy định; có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện tuyển dụng công chức, thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển và lệ phí dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ;

b) Tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Ban Giám sát tuyển dụng công chức;

c) Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển công chức sau khi có Quyết định công nhận kết quả xét tuyển, thi tuyển của UBND tỉnh;

d) Quản lý và sử dụng kinh phí được cấp để phục vụ cho công tác tuyển dụng theo quy định.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An

a) Tổ chức tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ người dự tuyển, phí tuyển dụng theo Thông báo tuyển dụng công chức;

b) Bàn giao phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ người dự tuyển cho Hội đồng tuyển dụng sau khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ;

c) Trả kết quả cho người nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển sau khi thực hiện xong quy trình tuyển dụng công chức.

4. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã

a) Thông báo công khai các nội dung của kế hoạch tuyển dụng và các thông báo về tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng.

b) Lập danh sách những người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức tại các chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức được phê duyệt, báo cáo Hội đồng kiểm tra, sát hạch (qua Sở Nội vụ); hướng dẫn những người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức lập và nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức tỉnh Nghệ An. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét và giải quyết. /

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT (TTr) UBND tỉnh;
- CVP, PVP TH UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- UBND các huyện, thành, thị có liên quan;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

Hy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG, TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC
(Kèm theo Kế hoạch số 145 /KH-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh)

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
A	Khối Sở, ngành	29						10	19	
I	Sở Công Thương	3						3		
1	Phòng Quản lý Thương mại	1		Quản lý Thương mại - Dịch vụ	01003	Đại học	Quản lý kinh tế	1		
2	Văn phòng Sở	1		Kế toán	06031	Đại học	Kế toán	1		
3	Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	1		Kỹ thuật An toàn môi trường	01003	Đại học	Khai thác mỏ	1		
II	Sở Khoa học và Công nghệ	1							1	
	Văn phòng Sở	1		Hành chính tổng hợp	01003	Đại học	Khối ngành xã hội		1	
III	Sở Nông nghiệp và PTNT	10							10	
1	Chi cục Thủy lợi	3							3	
	Phòng hành chính - Tài chính - TH	1		Kế toán	06031	Đại học	Kế toán		1	
	Phòng Thanh tra - pháp chế	1		Thanh tra	01003	Đại học	Thủy lợi		1	
	Phòng chống thiên tai	1		Phòng chống thiên tai	01003	Đại học	Thủy lợi		1	
2	Chi cục Thủy sản	3							3	
	Phòng Hành chính - TH	1		Kế hoạch	01003	Đại học	Thủy sản		1	
		1		Tổng hợp		Đại học	Khối ngành Nông nghiệp		1	

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Phòng nuôi trồng thủy sản	1		Quản lý Nuôi trồng thủy sản	01003	Đại học	Thủy sản		1	
3	Chi cục Phát triển nông thôn	2							2	
	Phòng Hành chính - Tổng hợp	1		Tổng hợp	01003	Đại học	Khối ngành Kinh tế, Nông nghiệp		1	
	Phòng phát triển nông thôn, cơ điện và bố trí dân cư	1		Cơ điện và phát triển ngành nghề nông thôn	01003	Đại học	Khối ngành Kinh tế, Nông nghiệp		1	
4	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1							1	
	Phòng Thanh tra - pháp chế	1		Thanh tra	01003	Đại học	Bác sỹ Thú y		1	
5	Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Huống	1							1	
	Hạt kiểm lâm	1		Kiểm lâm viên	10226	Đại học	Luật		1	
IV	Sở Văn hóa và Thể thao	2							2	
1	Phòng Quản lý Văn hóa	1		Quản lý văn hóa: biểu diễn nghệ thuật	01003	Đại học	Ngành Văn hóa, Đạo diễn hoặc Âm nhạc		1	
2	Phòng Quản lý di sản văn hóa	1		Quản lý di sản văn hóa	01003	Đại học	Ngành Bảo tàng, Hán nôm		1	
V	Sở Xây dựng	3						3		
1	Văn phòng Sở	1		Cải cách hành chính, tổng hợp	01003	Đại học	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	1		
2	Phòng Quản lý xây dựng	1		Quản lý hoạt động xây dựng	01003	Đại học	chuyên ngành Kiến trúc	1		
3	Phòng Giám định kỹ thuật và QL chất lượng công trình xây dựng	1		Quản lý chất lượng công trình xây dựng	01003	Đại học	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp hoặc Kỹ thuật xây dựng	1		

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
VI	Sở Y tế	4						1	3	
1	Cơ quan Sở Y tế	2							2	
	Phòng Nghiệp vụ Y	1		Quản lý Nghiệp vụ y	01003	Đại học	Bác sĩ		1	
	Thanh tra Sở	1		Thanh tra	01003	Đại học	Bác sĩ hoặc Dược sĩ		1	
2	Chi cục Dân số - KHHGD	2						1	1	
	Phòng Dân số - KHHGD	1		Quản lý công tác Dân số - KHHGD	01003	Đại học	Khối ngành xã hội		1	
		1		Quản lý công tác Dân số - KHHGD	01003	Đại học	Quản trị nhân lực	1		
VII	Sở Du lịch	3						3		
1	Phòng Quản lý cơ sở lưu trú	1		Quản lý cơ sở lưu trú	01003	Đại học	Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch	1		
		1			01003	Đại học	Quản trị kinh doanh thương mại	1		
2	Phòng Kế hoạch phát triển tài nguyên du lịch	1		Quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, tài nguyên du lịch	01003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	1		
VIII	Văn phòng UBND tỉnh	2							2	
1	Phòng Quản trị - Tài vụ	1		Kế toán Văn phòng	06031	Đại học	Tài chính - Ngân hàng có chứng chỉ BD Kế toán trưởng		1	
2	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	1		Hỗ trợ, giám sát, công nghệ thông tin	01003	Đại học	Cử nhân Công nghệ thông tin hoặc Cử nhân kế toán		1	
IX	Vườn Quốc gia Pù Mát	1							1	

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hạt kiểm lâm	1		Kiểm lâm viên	10226	Đại học	Ngành Luật		1	
B	Huyện, thành phố, thị xã	88	19					53	35	
I	UBND huyện Con Cuông	19	10					15	4	
1	Phòng Tài chính – Kế hoạch	1	1	Quản lý Tài chính - ngân sách huyện	01003	Đại học	Ngành Tài chính công	1		Tuyển người DTTS
		1		Quản lý Kế hoạch và Đầu tư	01003	Đại học	Ngành Kinh tế xây dựng	1		
		1	1	Quản lý Kinh tế tập thể và tư nhân	01003	Đại học	Khối ngành Kinh tế, Tài chính	1		Tuyển người DTTS
2	Phòng Tài nguyên – Môi trường	1	1	Quản lý đất đai	01003	Đại học	Ngành quản lý đất đai	1		Tuyển người DTTS
3	Phòng Tư pháp	1	1	Tuyên truyền và theo dõi thi hành pháp luật	01003	Đại học	Ngành Luật	1		Tuyển người DTTS
		1		Quản lý hộ tịch	01003	Đại học	Ngành Luật	1		
4	Thanh tra huyện	1	1	Thanh tra đất đai, giải quyết đơn thư	01003	Đại học	Ngành quản lý đất đai	1		Tuyển người DTTS
5	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1		Quản lý Giao thông vận tải	01003	Đại học	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	1		
6	Phòng Lao động - TBXH	1		Kế toán	01003	Đại học	Ngành Kế toán	1		
7	Phòng Nội vụ	1	1	Quản lý chính quyền địa phương	01003	Đại học	Khối ngành Luật, Hành chính, Kinh tế	1		Tuyển người DTTS
		1	1	Thi đua khen thưởng, quản lý các Hội xã hội	01003	Đại học	Ngành xã hội học	1		Tuyển người DTTS
8	Phòng Văn hóa – Thông tin	1		Quản lý du lịch	01003	Đại học	Ngành ngôn ngữ Anh	1		

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9	Phòng Dân tộc	1	1	Theo dõi công tác dân tộc: Chính sách đầu tư, chương trình dự án	01003	Đại học	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	1		Tuyển người DTTS
		1	1	Theo dõi công tác dân tộc: đầu tư xây dựng công trình	01003	Đại học	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	1		Tuyển người DTTS
10	Phòng Giáo dục – Đào tạo	1		Quản lý Giáo dục Mầm non	01003	Đại học	Ngành Sư phạm		1	
		1		Quản lý Giáo dục Tiểu học	01003	Đại học	Ngành Sư phạm		1	
		1		Quản lý Giáo dục THCS	01003	Đại học	Ngành sư phạm		1	
11	Văn phòng HĐND - UBND	1		Tiếp nhận xử lý đơn thư	01003	Đại học	Cử nhân Luật	1		
12	Phòng Y tế	1	1	Quản lý y dược	01003	Đại học	Ngành y, dược		1	Tuyển người DTTS
II	UBND huyện Hưng Nguyên	3							3	
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1		Quản lý trồng trọt, Bảo vệ thực vật	01003	Đại học	Nông lâm hoặc Bảo vệ thực vật hoặc Trồng trọt hoặc Giống cây trồng		1	
2	Phòng Y tế	1		Quản lý y tế	01003	Đại học	Y, dược hoặc Bác sĩ đa khoa		1	
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1		Quản lý giáo dục	01003	Đại học	Sư phạm		1	
III	UBND thị xã Hoàng Mai	7						3	4	
1	Phòng Tài nguyên môi trường	1		Quản lý đất đai	01003	Đại học	Ngành Quản lý Đất đai		1	
		1		Quản lý đất đai	01003	Đại học	Ngành Địa chính	1		

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Phòng Tư pháp	1		Hành chính tư pháp	01003	Đại học	Ngành Luật	1		
3	Phòng kinh tế	2		Quản lý về nông nghiệp	01003	Đại học	Ngành lâm nghiệp		1	
				Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	01003	Thạc sĩ	Ngành kinh tế		1	
4	Phòng Văn hóa - Thông tin	1		Quản lý thông tin truyền thông	01003	Đại học	Ngành công nghệ thông tin		1	
5	Thanh tra thị xã	1		Thanh tra	01003	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	1		
IV	UBND huyện Nam Đàn	3						3		
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1		Quản lý Kế hoạch đầu tư	01003	Đại học	Kế hoạch	1		
2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1		Quản lý Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	01003	Đại học	Công nghiệp kỹ thuật điện	1		
3	Văn phòng HĐND - UBND	1		Hành chính tổng hợp	01003	Đại học	Quản trị kinh doanh	1		
V	UBND huyện Nghĩa Đàn	2							2	
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1		Quản lý giáo dục	01003	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục		1	
2	Phòng Văn hóa - Thông tin	1		Quản lý thông tin truyền thông	01003	Đại học	Tin học		1	
VI	UBND huyện Quế Phong	3	2					2	1	
1	Phòng Nội vụ	1	1	Quản lý thi đua khen thưởng, CCHC	01003	Đại học	Quản lý nhà nước	1		Tuyển người DTTS

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Thanh tra huyện	1	1	Thanh tra lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản	01003	Đại học	Kinh tế xây dựng	1		Tuyển người DTTS
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1		Quản lý ngân sách	01003	Đại học	Cử nhân kinh tế		1	
VII	UBND huyện Quỳnh Châu	5	3					5		
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1		Quản lý tài chính ngân sách: thẩm định giá và quản lý giá	01003	Đại học	Tài chính - ngân hàng	1		
		1	1	Quản lý ngân sách	01003	Đại học	Kế toán	1		Tuyển người DTTS
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1		Quản lý trồng trọt, lâm nghiệp	01003	Đại học	Đại học Lâm nghiệp	1		
3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	01003	Đại học	Tài chính - ngân hàng	1		Tuyển người DTTS
11	Văn phòng HĐND - UBND	1	1	Hành chính tổng hợp	01003	Đại học	Quản lý nhà nước	1		Tuyển người DTTS
VIII	UBND huyện Quỳnh Hợp	2							2	
1	Phòng Lao động, TB&XH	1		Thực hiện chính sách người có công; tiền lương và bảo hiểm xã hội	01003	Đại học	Kế toán		1	
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1		Quản lý giáo dục	01003	Đại học	Phương pháp giáo dục tiểu học		1	
IX	UBND huyện Tân Kỳ	5						4	1	

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Thanh tra huyện	1		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	01003	Đại học	Luật	1		
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1		QL chính sách nông nghiệp	01003	Đại học	Khối ngành Tài chính	1		
3	Văn phòng HĐND - UBND	1		Văn thư, lưu trữ	1003	Đại học	Văn thư - lưu trữ. Trường hợp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	1		Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1		Quản lý GD THCS, Kế hoạch và cơ sở vật chất	01003	Đại học	Sư phạm		1	
5	Phòng Dân tộc	1		Công tác chính sách dân tộc	01003	Đại học	Tài chính hoặc Kế toán	1		
X	UBND huyện Thanh Chương	5						3	2	
1	Phòng Nội vụ	1		Tham mưu công tác Cải cách hành chính	01003	Đại học	Luật		1	
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1		Quản lý trồng trọt	01003	Đại học	Khoa học cây trồng	1		
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1		Quản lý giáo dục mầm non	01003	Đại học	Giáo dục mầm non		1	
4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1		Quản lý xây dựng	01003	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình	1		

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Văn phòng HĐND - UBND	1		Công nghệ thông tin	01003	Đại học	Tin học	1		
XI	UBND thành phố Vinh	1							1	
1	Phòng Quản lý đô thị	1		Quản lý xây dựng	01003	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp		1	
XII	UBND huyện Kỳ Sơn	5						3	2	
1	Thanh tra huyện	1		Thanh tra lĩnh vực đất đai - nông nghiệp	01003	Đại học	Khuyến nông và phát triển nông thôn		1	
		1		Thanh tra lĩnh vực môi trường	01003	Đại học	Môi trường	1		
2	Phòng Nội vụ	1		Tham mưu lĩnh vực xây dựng chính quyền và công tác tôn giáo	01003	Đại học	Quản trị nhân lực	1		
3	Phòng Tài nguyên - Môi trường	1		Quản lý Môi trường	01003	Đại học	Quản lý tài nguyên rừng	1		
4	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	1		Công tác chính sách người có công, bảo hiểm xã hội	01003	Đại học	Tài chính - Kế toán		1	
XIII	UBND huyện Đô Lương	5						3	2	
1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1		Quản lý xây dựng	01003	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	1		
		1		Quản lý công thương	01003	Đại học	Khối ngành Luật	1		

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1		Quản lý công trình thủy lợi	01003	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	1		
3	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	1		Kế toán	01003	Đại học	Cử nhân kế toán		1	
4	Phòng Văn hoá - Thông tin	1		Quản lý Văn hóa, gia đình	01003	Đại học	Cử nhân khoa học, ngành văn học		1	
XIV	UBND huyện Quỳnh Lưu	4						1	3	
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1		Quản lý tài đất đai, tài nguyên	01003	Đại học	Quản lý đất đai, tài nguyên	1		
2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1		Quản lý thương mại	01003	Đại học	Kinh tế		1	
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1		Kiểm định, thanh tra chất lượng giáo dục	01003	Đại học	Sư phạm Trung học		1	
		1		Quản lý giáo dục trung học	01003	Đại học	Sư phạm Trung học		1	
XV	UBND huyện Tương Dương	11	4					4	7	
1	Văn phòng HĐND-UBND	1	1	Hành chính 1 cửa	01003	Đại học	Quản trị Văn phòng		1	
		1		Kế toán	06031	Đại học	Kế toán		1	
2	Phòng Nội vụ	1	1	QL đội ngũ CBCCVN	01003	Đại học	Khoa học quản lý		1	
		1	1	Tiền lương và BHXH	01003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		1	
3	Phòng Tư pháp	1		Hành chính tư pháp	01003	Đại học	Luật		1	
4	Phòng Tài nguyên và MT	1		Quản lý môi trường	01003	Thạc sỹ	Quản lý môi trường		1	
		1		Quản lý đất đai	01003	Đại học	Quản lý đất đai	1		

		Chỉ tiêu tuyển dụng		Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
		Tổng số	Chỉ tiêu cần tuyển là người DTTS			Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Thu hút, thi tuyển	Tiếp nhận vào làm công chức	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Phòng Văn hóa và TT	1	1	Quản lý thông tin truyền thông	01003	Đại học	Quản lý văn hóa		1	
6	Phòng Kinh tế và HT	2		Quản lý xây dựng	01003	Đại học	Xây dựng	2		
7	Thanh tra huyện	1		Thanh tra	01003	Đại học	Xây dựng	1		
XVI	UBND thị xã Cửa Lò	7						6	1	
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1		Quản lý Tài chính - ngân sách	01003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	1		
2	Thanh tra thị xã	1		Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo lĩnh vực xây dựng	01003	Đại học	Xây dựng	1		
3	Phòng Quản lý đô thị	1		Quản lý xây dựng	01003	Đại học	Kiến trúc	1		
		1		Quản lý Giao thông vận tải	01003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật giao thông	1		
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1		Quản lý Môi trường	01003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	1		
5	Phòng Tư pháp	1		Trợ giúp pháp lý, theo dõi thi hành pháp luật	01003	Đại học	Khối ngành Luật	1		
6	Phòng Y tế	1		Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	01003	Đại học	Y tế công cộng		1	
XVII	UBND huyện Yên Thành	1						1		
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1		Theo dõi xây dựng nông thôn mới; ứng dụng tiến bộ KHCN nông nghiệp nông thôn	01003	Đại học	Công nghiệp và phát triển nông thôn	1		
	Tổng cộng (A+B)	117	19					63	54	